

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 17 /2022/HNGĐ - ST

Ngày: 18/4/2022

*V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung,
cấp dưỡng nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viên

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Đức Chính - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Đại – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 693/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị P, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Đ, thành phố TH, tỉnh TH

* *Bị đơn:* Anh Đoàn Văn D, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Đ, thành phố TH, tỉnh TH

(Có mặt chị P, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

* Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Trần Thị P trình bày: Chị và anh Đoàn Văn D kết hôn năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố TH. Sau khi kết hôn hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống trong mọi lĩnh vực, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau do còn trẻ và ham chơi nên không thể giải quyết được mâu thuẫn. Đến giữa năm 2021 chị đã cùng con chuyển về nhà ngoại sinh sống cho đến

nay, không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đoàn Trần Quốc H, sinh ngày 07/7/2019, hiện đang ở với mẹ. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi con. Chị yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, bị đơn là anh Đoàn Văn D trình bày: Anh và chị Trần Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2019. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hợp nhau, hiện tại vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Anh D cũng nhất trí đề nghị giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung Đoàn Trần Quốc H, sinh ngày 07/7/2019, hiện đang ở với mẹ. Nếu ly hôn anh nhất trí để cho chị P trực tiếp nuôi con. Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh D xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải song anh D vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải và phải đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, thư ký: đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự như xác định thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp; Chấp hành đúng về thời hạn chuẩn bị xét xử; Tại phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự chưa đầy đủ.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng 51, 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị P, chị Trần Thị P được ly hôn với anh Đoàn Văn D.

* Về con chung: Giao cho chị Trần Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đoàn Trần Quốc H, sinh ngày 07/7/2019 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh D được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Đoàn Văn D cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/tháng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

* Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị không xem xét, giải quyết.

* Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo quy định tại điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đoàn Văn D hiện đang cư trú tại thành phố TH, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố TH theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nH anh D vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được, căn cứ vào khoản 3 Điều 203, Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố TH quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa anh D có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị P và anh Đoàn Văn D kết hôn năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố TH nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị P xin ly hôn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng còn trẻ và ham chơi nên không tìm được tiếng nói chung trong mọi lĩnh vực dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ giữa năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh D cũng thừa nhận vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, hiện vợ chồng đang sống ly thân, anh cũng nhất trí ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về con chung: Chị P và anh D có con chung Đoàn Trần Quốc H, sinh ngày 07/7/2019, hiện đang ở với mẹ. Nếu ly hôn, chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, anh D cũng đồng ý để chị trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử thấy con chung hiện đang ở với mẹ, chị P có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, hiện con của chị P và anh D dưới 36 tháng tuổi, để đảm bảo quyền lợi về

mọi mặt của con cũng như ổn định cuộc sống và điều kiện sinh sống của con chung, cần giao con cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tế, phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình: “*Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Chị P yêu cầu cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/tháng, anh D nhất trí, cần chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị P chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và anh Đoàn Văn D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị P. Chị Trần Thị P được ly hôn với anh Đoàn Văn D.

2. Về con chung: Chị Trần Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đoàn Trần Quốc H, sinh ngày 07/7/2019 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đoàn Văn D cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/tháng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm thi hành cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị P phải chịu số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000628 ngày 26/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH. Anh

Đoàn Văn D phải chịu số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai, chị Trần Thị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đoàn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- THA dân sự thành phố TH;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thị Thanh Trúc

TH, ngày 18 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 18/4/2022 tại Phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 693/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc “*tranh chấp ly hôn*”, giữa:

** Nguyên đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm 1997*

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Đ, thành phố TH, tỉnh TH

** Bị đơn: Anh Đoàn Văn D, sinh năm 1997*

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Đ, thành phố TH, tỉnh TH

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2. Tuyên xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị P. Chị Trần Thị P được ly hôn với anh Đoàn Văn D.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đoàn Trần Quốc H, sinh ngày 07/7/2019 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đoàn Văn D cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/tháng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm thi hành cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị P phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000628 ngày 26/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH và anh Đoàn Văn D phải chịu số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.5. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đoàn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thanh Trúc

